

Bản án số: 101/2017/HSST
Ngày 20/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Văn
2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/HSST ngày 19/10/2017 đối với bị cáo:

Trịnh Tiến N - Sinh ngày 12/9/1965 tại H;

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 5/12.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 30, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: phường X, quận B, thành phố H.

Con ông Trịnh Tiến T (đã chết) con Nguyễn Thị B (đã chết)

Bị cáo có vợ là Lê Thị S- sinh năm 1971. Trú tại: số 78 X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có 01 con trai sinh năm 2008, hiện ở cùng mẹ.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trịnh Tiến N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 3h00 ngày 12/8/2017 tổ công tác công an Thành phố Lào Cai phối hợp công an phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai kiểm tra số nhà 311 đường Ngô Quyền, tổ 52, phường Kim Tân, kiểm tra phòng ngủ thứ hai thì phát hiện Trịnh Tiến N có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra Nghiê đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu xanh có chứa 157 viên nén hình tròn, trên mặt dập chữ “WY” trong đó 155 viên màu hồng, 02 viên màu xanh. Ngoài ra Trịnh Tiến N còn giao nộp 01 túi nilon màu trắng, bên trong

có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 157 viên nén, hình tròn, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng; số tiền 30.420.000đ; 01 điện thoại màu đen, 01 ví giả da màu nâu. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng đúng quy định.

Ngày 15/8/2017, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định ma túy số 154 đối với vật chứng đã thu giữ của Trịnh Tiến N. Tại biên bản mở niêm phong và trích mẫu giám định ngày 15/8/2017 xác định 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 157 viên dạng nén, hình tròn có trọng lượng 14,75 gam; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng có trọng lượng 0,30 gam. Tiến hành trích mẫu để giám định, số còn lại tái niêm phong hoàn trả lại cơ quan trưng cầu. Tại kết luận giám định số 170/GĐMT ngày 17/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- 0,30 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng là Ketamine.

- 14,75gam viên nén hình tròn, màu hồng, màu xanh trên mặt dập chữ “WY” có trọng lượng là Methamphetamine.

Cáo trạng số: 100/KSĐT ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đó truy tố Trịnh Tiến N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Tiến N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo từ 3 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1điều 41 Bộ luật hình sự;điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư niêm phong đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong bì thư đựng 0,19 gam Katemine và 13,81 gam Methamphetamine; 01 ví giả da màu nâu.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu (đã qua sử dụng).

Tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại tuyên trả cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Tiến N khai nhận: Do bản thân bị nghiện ma túy nên Khoảng 21h45 ngày 10/8/2017, Nghệ đi xe ôm đến khu vực Đền Thượng để tìm mua ma túy. Trịnh Tiến N đi đến khu vực giáp bờ sông và xuống

dưới sông Nậm Thi, đi đò qua sông sang địa phận huyện Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc mua của một người nam giới người Trung Quốc không quen biết 157 viên hồng phiến với giá 7.000.000đ và 01 túi Ketamine với giá 500.000đ. Sau khi mua ma túy, Trịnh Tiến N đi về nhà chị Hồ Thị Phương D (số nhà 311 đường N, tổ 52, phường K) chơi thì bị kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp kết quả giám định về chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đó có đủ cơ sở để kết luận: Trịnh Tiến N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,30 gam Ketamine và 14,75gam Methamphetamine và bị bắt quả tang vào ngày 12/8/2017. Ketamine và Methamphetamine đều thuộc danh mục các chất ma túy bán hành kèm theo nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Bị cáo có nhân thân xấu, vào các năm 1986, 1987, 1993 bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 1995 bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt tù về tội “trộm cắp tài sản”, đến nay bị cáo đều đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có điều kiện để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Xong Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhận mua của người nam giới người Trung Quốc không quen biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực thuộc địa phận huyện Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào chứng minh làm rõ người nam giới đó bán ma túy cho bị cáo nên không xác định được đối tượng để xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng: 01 bì thư tái niêm phong bên trong đựng 0,19 gam Ketamine và 13,81 gam Methamphetamine đã được niêm phong hoàn lại sau khi trích mẫu giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với số tiền 30.420.000đ thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra đã làm rõ số tiền 30.000.000đ là tài sản của vợ bị cáo chị Lê Thị S đưa cho bị cáo giữ hộ. Số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho chị Sáu, xét thấy là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động màu đen không có nhãn hiệu đã qua sử dụng, xét thấy chiếc điện thoại là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 420.000đ thu giữ của bị cáo, do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, vì vậy cần tạm giữ 200.000đ để đảm bảo thi hành án, số còn lại là 220.000đ trả lại cho bị cáo xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo xác định chiếc ví đó không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không yêu cầu lấy lại. Vì vậy HĐXX xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Tiến N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo Trịnh Tiến N 03 năm 06 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong bì thư đựng 0,19 gam Katemine và 13,81 gam Methamphetamine; 01 ví giả da màu nâu.

Tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động không nhãn hiệu (đã qua sử dụng) và số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi ngàn đồng)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

3. Về án phí: Bị cáo Trịnh Tiến N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- CATP; Bị cáo;
- THADS TP;
- Sở Tư pháp;
- THA phạt tù;
- Lưu TQĐ; HS.

Nguyễn Thị Lan Phương